

Số: /BC-UBND

Thị trấn Bút Sơn, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính quý I, Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2022

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Các hoạt động chỉ đạo, điều hành

Để triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính của UBND huyện Hoằng Hóa và tình hình thực tế của địa phương, UBND thị trấn đã ban hành quyết định ban hành kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2022 (Quyết định số 210/KH-UBND ngày 31/12/2021 về việc ban hành Kế hoạch CCHC năm 2022 để triển khai đồng bộ cả 6 nội dung CCHC theo Công văn số 418/UBND-NV ngày 28/02/2022 của UBND huyện Hoằng Hóa. Đồng thời ban hành các văn bản để triển khai thực hiện như: Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2022 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022; số 06/KH-UBND ngày 14/01/2022 triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; số 11/KH-UBND ngày 21/02/2022 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022; số 15 /KH-UBND ngày 02/3/2022 về tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thị trấn Bút Sơn năm 2022; số 16 /KH-UBND ngày 02/3/2022 về tự kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thị trấn Bút Sơn năm 2022; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 25/10/2021 về phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 01/11/2021 về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2022; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; số 03/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 về ban hành quy chế quản lý tài sản công.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện; thực hiện nghiêm việc quy định công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thị trấn.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng

Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 25/10/2021 về phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 01/11/2021 về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2022.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc thực hiện nhiệm vụ, sử dụng thời gian làm việc trong giờ hành chính và quy định về những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm (Chi thị 04/CT-UBND ngày 25/01/2021).

Công tác cải cách hành chính quý I/2022, đã được cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành quan tâm, thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo kịp thời, đạt hiệu quả. Bên cạnh đó, UBND thị trấn đã thường xuyên theo dõi, phát hiện và chỉ đạo khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu và cán bộ, công chức về công tác cải cách hành chính.

2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Thực hiện công tác CCHC năm 2022, UBND thị trấn đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 21/02/2022 về tự kiểm tra thực hiện kỷ luật, kỷ cương, văn hóa công vụ trên địa bàn thị trấn Bút Sơn năm 2022. Thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức chuyên môn UBND thị trấn.

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

UBND thị trấn đã ban hành Kế hoạch số Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2022 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022, chỉ đạo tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền về cải cách hành chính với nhiều hình thức, đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương như: lồng ghép vào hội nghị của UBND, các ngành, đoàn thể, thông qua hệ thống truyền thanh của thị trấn; đăng trên trang thông tin điện tử của thị trấn. Kết quả: đã tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh 02 tin, bài; tuyên truyền trên trang thông tin điện tử 03 tin, bài.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

UBND thị trấn giao cho các công chức chuyên môn chịu trách nhiệm tham mưu soạn thảo văn bản thuộc lĩnh vực mình phụ trách; giao cho công chức tư pháp chịu trách nhiệm thẩm định nội dung và văn phòng thẩm định thể thức trước khi ban hành văn bản, quý I/2022 UBND thị trấn đã ban hành 29 quyết định. Ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 12/01/2021 kế hoạch triển khai công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021.

Nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật do các cơ quan hành chính từ huyện đến xã ban hành; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ các văn bản trái pháp luật, không còn phù hợp với tình hình thực tế, theo quy định của pháp luật (Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 02/3/2022).

- Công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được triển khai có hiệu quả. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra văn bản nhằm phát hiện các văn bản trái thẩm quyền, nội dung trái pháp luật và không phù hợp thực tế để kiến nghị, sửa đổi, bổ sung, huy bỏ theo quy định. Trên cơ sở quy định của pháp luật UBND thị trấn giao cho công chức Tư pháp – hộ tịch chịu trách nhiệm rà soát, kiểm tra, thẩm định nội dung, thể thức văn bản, định kỳ hàng quý, 6 tháng báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra cho Chủ tịch UBND để có ý kiến chỉ đạo các ban, ngành chỉnh sửa, thay thế những văn bản sai về nội dung, thể thức văn bản và ban hành không đúng thẩm quyền. Kết quả tự kiểm tra, rà soát văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của UBND thị trấn quý I/2022 không có văn bản sai về nội dung, thể thức và thẩm quyền ban hành.

Triển khai thi hành pháp luật và tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị, đảm bảo thực hiện có hiệu quả và xuyên suốt (Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 14/01/2022; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 11/02/2022)

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)

UBND thị trấn Bút Sơn đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 để triển khai thực hiện; đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; thực hiện đầy đủ, kịp thời việc cập nhật và niêm yết công khai các TTHC theo quy định; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các TTHC để tạo môi trường thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết TTHC và nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí...

Số thủ tục hành chính đang thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại đơn vị: 193 thủ tục trong đó có 111 thủ tục được thực hiện theo cơ chế một cửa và có 82 thủ tục được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông.

Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, chuyên và xử lý phản ánh của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, đồng thời mở rộng các hình thức tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định, thủ tục hành chính. Trong quý I/2022, không có phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về giải quyết TTHC.

2.2. Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ nhằm cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức; tăng cường thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ bưu chính công ích; rà soát, đưa 100% thủ tục hành chính thực hiện liên thông theo quy định.

Thực hiện tốt việc công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên trang thông tin điện tử của thị trấn tại địa chỉ: <http://butson.hoanghoa.thanhhoa.gov.vn/web/cong-khai-ket-qua-giai-quyet-tthc/ket-qua-giai-quyet-tthc>.

Kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông quý I/2022 như sau:

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận là 770 hồ sơ. Trong đó:
 - + Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 590 hồ sơ
 - + Số hồ sơ tiếp nhận qua bưu chính công ích: hồ sơ
 - + Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến mức độ 3: 91 hồ sơ
 - + Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến mức độ 4: 85 hồ sơ
 - + Số hồ sơ kỳ trước chuyển qua: 04 hồ sơ
- Số hồ sơ đã giải quyết trả kết quả: 770 hồ sơ. Trong đó:
 - + Số hồ sơ đã giải quyết trả trước hạn: 751 hồ sơ
 - + Số hồ sơ đã giải quyết trả đúng hạn: 19 hồ sơ
 - + Số hồ sơ đã giải quyết trả quá hạn: 0 hồ sơ
- Số hồ sơ đang giải quyết: 0 hồ sơ. Trong đó:
 - + Số hồ sơ đang giải quyết chưa đến hạn: 0 hồ sơ
 - + Số hồ sơ đang giải quyết quá hạn: 0 hồ sơ

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức trên địa bàn theo quy định, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, gắn kết chặt chẽ với chính sách tinh giản biên chế.

Làm tốt công tác quy hoạch nguồn cán bộ, trên cơ sở phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng chức danh đáp ứng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và chức danh đảm nhiệm, đội ngũ cán bộ, công chức của địa phương luôn bám sát chức năng nhiệm vụ, đoàn kết thống nhất nâng cao tinh thần trách nhiệm phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

Triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị và công bố kết quả trong quý IV/2022.

4. Cải cách chế độ công vụ

Thực hiện tốt quy định về chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ.

- *Về cán bộ, công chức:* Tổng số, chất lượng cán bộ, công chức đến thời điểm hiện tại là: **33 người**. Trong đó:

*** Cán bộ: 10 người**

+ *Trình độ chuyên môn:* Đại học: 10 người = 100 %;

+ *Trình độ lý luận chính trị:* Trung cấp: 10 người = 100 %;

*** Công chức: 23 người.**

+ *Trình độ chuyên môn:* Đại học: 21 người = 91,3%; Trung cấp: 02 người = 8,7 %.

+ *Trình độ lý luận chính trị:* Trung cấp: 20 người = 87 %

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.

Triển khai thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo kế hoạch của UBND tỉnh và kế hoạch của UBND huyện về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành trên địa bàn huyện; đẩy mạnh công tác kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời khắc phục tình trạng cán bộ, công chức có hành vi sách nhiễu, gây phiền hà, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, kiên quyết xử lý, đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ, công chức thoái hóa, biến chất, nhũng nhiễu, hạch sách dân trong quá trình thực thi công vụ. (Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 21/02/2022).

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện các quyết định liên quan đến phân cấp quản lý ngân sách ở địa phương; thực hiện công khai, dân chủ quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật, từng bước đổi mới cơ chế quản lý, giảm gánh nặng ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chi tiêu đảm bảo đúng các quy định của nhà nước.

Thực hiện hiệu quả Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các ngành, đoàn thể, các bộ phận chuyên môn theo các tiêu chí phân bổ cụ thể, rõ ràng, đảm bảo tính công bằng, hợp lý, công khai minh bạch trong quá trình phân bổ ngân sách; tăng cường công tác quản lý thực hành tiết kiệm sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương

UBND thị trấn đã ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 01/11/2021 về Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước thị trấn Bút Sơn năm 2022 để triển khai thực hiện; hạ tầng, kỹ thuật công nghệ thông tin được duy trì bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin hoạt động ổn định; Hệ thống phòng họp trực tuyến tiếp tục hoạt động có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phục vụ các cuộc họp.

Thực hiện tốt việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản & hồ sơ công việc, hệ thống một cửa điện tử và các phần mềm khác; tiếp tục tuyên truyền, đẩy mạnh triển khai, cung cấp, tiếp nhận, giải quyết, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và tiếp nhận trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích theo kế hoạch của UBND tỉnh, huyện.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Tiếp tục duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, xây dựng hệ thống các quy trình một cách đồng bộ, khoa học, phù hợp với chính sách, mục tiêu chất lượng đề ra; thường xuyên cập nhật các TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố sửa đổi, bổ sung, ban hành mới và xây dựng, bổ sung quy trình TTHC theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 để thực hiện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

- Công tác chỉ đạo cải cách hành chính được thực hiện xuyên suốt, tích cực ngay từ đầu năm 2022 để đảm bảo việc triển khai cải cách hành chính có hiệu quả mục tiêu đề ra.

- Hoạt động tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được thực hiện có hiệu quả, tạo điều kiện để giải quyết công việc của người dân thuận lợi, nhanh chóng. Hạn chế được thái độ nhũn nhẽ, quan liêu của cán bộ, công chức khi tiếp nhận giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức và công dân; Nâng cao được tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức. Hồ sơ của công dân được giải quyết kịp thời, đúng hạn, không để hồ sơ quá hạn trên phần mềm.

- Công tác triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 được các ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức quan tâm thực hiện. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước đã từng bước cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, góp phần phục vụ các tổ chức, cá nhân ngày càng tốt hơn.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân: Không

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II/2022

1. Cải cách thể chế

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, tập trung rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ của tổ chức, người dân, doanh nghiệp, để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản trái pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp.

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với nhiệm vụ CCHC theo tinh thần CCHC gắn với xây dựng và thực hiện theo quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc niêm yết, công khai TTHC theo thẩm quyền, rà soát cắt giảm thời gian giải quyết đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền đơn giản hóa các TTHC để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết TTHC; thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa; thực hiện nghiêm việc công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định về TTHC, chú trọng hơn nữa việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP và Nghị định 113/2018/NĐ-CP.

Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết TTHC của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.

4. Cải cách công vụ

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ, công chức.

Nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Tăng cường, kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công cơ, đạo đức công vụ và thực thi nhiệm vụ.

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện tốt các quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Tăng cường các biện pháp để quản lý và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội cho chi đầu tư phát triển.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử

Tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tiếp tục triển khai có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Thực hiện tốt việc duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TVVN ISO 9001: 2015.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính quý I, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý II/2021 của UBND thị trấn Bút Sơn báo cáo phòng Nội vụ biết để tổng hợp.

Nơi nhận:

- UBND huyện(b/c) ;
- Đảng ủy; HĐND TT (b/c);
- Bộ phận một cửa (t/h);
- Lưu: VP.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Sơn

Phụ lục 01b
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND THỊ TRẤN BÚT SƠN

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Kế hoạch CCHC			
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	28	
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ		
1.1.3	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	12	
1.2	Kiểm tra CCHC			
1.2.1	Số bộ phận, công chức chuyên môn cấp xã đã kiểm tra	Bộ phận, công chức CM		
1.2.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
1.2.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.3	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	07	
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.4.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
1.5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	Không = 0 Có = 1		
2	Cải cách thể chế			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản		
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	06	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản		
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC			
3.1.1	Số TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý công bố mới	Thủ tục		
3.1.2	Số TTHC thuộc thẩm quyền bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.3	Tổng số TTHC đang áp dụng	Thủ tục	193	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.2.1	Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại cấp xã	Thủ tục	111	
3.2.2	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
3.2.3	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	82	
3.2.4	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ (Theo quy trình ISO)	%	100	
3.2.5	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%		
3.2.6	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địc giới hành chính	Thủ tục		
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận	Số lượng hồ sơ	770	
Trong đó	<i>Tiếp nhận trực tiếp</i>	Số lượng hồ sơ	590	Kỳ trước chuyển qua 04 HS
	<i>Tiếp nhận qua BCCI</i>	Số lượng hồ sơ		
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 3</i>	Số lượng hồ sơ	91	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		sơ		
	Tiếp nhận trực tuyến mức độ 4	Số lượng hồ sơ	85	
3.3.2	Số lượng hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	770	
Trong đó	Trả trực tiếp	nt	594	
	Trả qua BCCI	nt		
	Giải quyết trực tuyến mức độ 3	nt	91	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 4	nt	85	
3.3.3	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.3.4	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.4	Công khai kết quả giải quyết			
3.4.1	Công khai kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Số hồ sơ đã giải quyết		
3.4.2	Công khai kết quả giải quyết trên trang TTĐT của đơn vị	Số hồ sơ đã giải quyết	770	
3.4.3	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Thủ tục		
3.5	Số thư/ trường hợp đã công khai xin lỗi			
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Số liệu về biên chế cán bộ, công chức	Người	23	
4.1.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người		
4.1.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	33	
4.1.3	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	1	
4.1.4	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
5	Cải cách chế độ công vụ			
5.1	Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm) và chính quyền).	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.2	Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính	Có ban hành hoặc triển khai KH = 1 Không ban hành; triển khai KH = 0	1	
5.3	Số lượng, tỷ lệ đơn vị được kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính	%		
5.4	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người		
5.5	Số lượng công chức cấp xã bị kỷ luật	Người		
6	Cải cách tài chính công			
6.1.	Đơn vị đã thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
6.2.	Đơn vị đã thực hiện Quy chế quản lý tài sản công	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
7	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến <i>Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp xã</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
7.2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử	Văn bản		
7.2.1	Thực hiện kết nối, liên thông các hệ thống quản lý văn bản điều hành từ tỉnh, huyện đến xã	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 0	1	
7.2.2	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã	Văn bản		
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng	%		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	điện tử và song song với văn bản giấy			
7.3	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử		1	
7.3.1	Kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, tỉnh	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 0	1	
7.4	Dịch vụ công trực tuyến			
7.4.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	08	
7.4.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	31	
7.5	Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống tại UBND cấp xã	Có thực hiện = 1 Không thực hiện = 0	1	

